TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Dũng;
2. Ông Phạm Hoàng Vũ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị Mỷ Tr (Mỹ Tr), sinh ngày 29/01/2001; địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Quách Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Th, tỉnh Kiên Giang; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa chị Quách Thị Mỹ Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Th được gia đình 02 bên tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2016, không đăng kết hôn.Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị Tr và anh Th có 01 người con chung tên Quách Trúc Th, sinh ngày 06/11/2017, hiện đang sống với chị Tr, chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Tr và anh Th có nợ tiền hụi của anh Quách Văn V số tiền 25.000.000đ, trước đây chị và anh Th có thỏa thuận anh Th trả toàn bộ số nợ này. Ngoài ra, anh chị không nợ ai khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Văn V trình bày: Chị Tr và anh Th có tham gia chơi hụi với anh. Anh là chủ hụi. Tính đến nay vợ chồng chị Tr còn nợ anh số tiền hụi chết là 25.000.000đ. Chị Tr và Th thỏa thuận là sau khi ly hôn, anh Th có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ. Trong vụ kiện này, anh không yêu cầu gì. Nếu có phát sinh tranh chấp anh sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn Th, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do anh Th không viết bản tự khai, cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không tiến hành ghi lời khai của anh Th để biết quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị. Chị Tr có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản và đưa vụ án ra xét xử.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Thị Mỹ Tr và anh Huỳnh Văn Th. Về con chung: Giao cháu Quách Trúc Th, sinh ngày 06/11/2017 hiện đang sống với chị Tr cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Th có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Viện kiểm sát không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Th là bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Thừa.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Tr xin ly hôn với anh Th và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr và anh Th sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của

Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Thị Mỹ Tr và anh Huỳnh Văn Th.

[4] *Về con chung:* Chị Tr và anh Th có 01 người con chung tên Quách Trúc Th, sinh ngày 06/11/2017, hiện đang sống với chị Tr, chị Tr yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Đối với anh Th, mặc dù tại Tòa án anh không có bản khai để trình bày nguyện vọng của mình về việc giải quyết con chung nhưng theo đơn thuận tình ly hôn có xác nhận của Ban lãnh đạo ấp 2, xã Ph và ấp H, xã B đề ngày 18/10/2018 có chữ ký của anh Th thể hiện anh Th thống nhất giao con cho chị Tr nuôi dưỡng. Qua xác minh ở địa phương, chị Tr đủ điều kiện nuôi con và hiện cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu được nuôi dưỡng ổn định. Do đó, áp dụng Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Quách Trúc Th cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trinh không yêu cầu. Anh Th có quyền tới lui chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] *Về tài sản chung:* Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] *Về nợ chung:* Chị Tr và anh Th có nợ tiền hụi chết anh Quách Văn V số tiền 25.000.000đ, hụi chưa mãn. Tại biên bản hòa giải cơ sở đề ngày 22/10/2018 anh Th nhận trả số nợ này, anh V đồng ý và không yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Tr là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000021 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Quách Thị Mỷ Tr (Mỹ Tr) và anh Huỳnh Văn Th.

2. *Về con chung:* Giao cháu Quách Trúc Th, sinh ngày 06/11/2017 (hiện đang sống với chị Tr) cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền tới lui, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Quách Thị Mỹ Tr là Nguyên đơn phải chịu án phí là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000021 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Ph;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Vũ